ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 13 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 18 tháng 01 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Nghị quyết số 136-NQ/TU ngày 20/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về xây dựng và phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 136-NQ/TU ngày 20/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về xây dựng và phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn đến năm 2030, UBND tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 136-NQ/TU để tổ chức thực hiện.

- Nâng cao trách nhiệm và sự chủ động của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trong chỉ đạo, điều hành, nâng cao nhận thức của người dân trong xây dựng và phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn *(gọi tắt là Khu KTCK).*

- Tiếp tục khai thác hiệu quả hệ thống kết cấu hạ tầng đã đầu tư tại Khu KTCK, các khu vực cửa khẩu, đẩy mạnh cải cách hành chính thu hút doanh nghiệp đầu tư, sản xuất, kinh doanh nhằm phát triển Khu KTCK theo mục tiêu đã đề ra.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện kế hoạch phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 136-NQ/TU, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội hiện nay và các chủ trương, chính sách phát triển Khu KTCK Đồng Đăng - Lạng Sơn của Trung ương và của tỉnh.

- Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời gian hoàn thành và phân công trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị có liên quan trong tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả.

- Các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện phải đảm bảo tính khả thi, gắn với chức năng, nhiệm vụ và phát huy sự chủ động của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện.

- Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ phải được tiến hành nghiêm túc, thường xuyên, gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ hằng năm của các cơ quan, đơn vị; bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả trong quá trình thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển Khu KTCK Đồng Đăng – Lạng Sơn thành trung tâm kinh tế cửa khẩu hiện đại, năng động, trung tâm dịch vụ cửa khẩu và hậu cần logistics quốc gia và quốc tế. Là một trong những trung tâm du lịch, trung tâm thương mại, dịch vụ tài chính trọng điểm của tỉnh và vùng Đông Bắc, là nơi ứng dụng công nghệ sạch trong sản xuất, gắn với phát triển bền vững và đảm bảo môi trường sinh thái. Xây dựng cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị trở thành "cửa khẩu kiểu mẫu"; Lạng Sơn trở thành tỉnh biên giới có kinh tế phát triển, xã hội ổn định, giữ vững quốc phòng, an ninh, môi trường sinh thái được bảo đảm, là một trong các cực tăng trưởng, trung tâm kinh tế của vùng trung du và miền núi phía Bắc, "cầu nối" ngày càng quan trọng trong kết nối kinh tế, thương mại giữa Việt Nam, các nước ASEAN và Trung Quốc.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025:

- Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua Khu KTCK đạt khoảng 5.560 triệu USD, trong đó xuất khẩu 3.243 triệu USD, nhập khẩu 2.317 triệu USD; phấn đấu tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tất cả các loại hình đạt 56.100 triệu USD.

- Hoàn thành đồ án Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Khu KTCK Đồng Đăng – Lạng Sơn đến năm 2030; rà soát, xây dựng kế hoạch tổ chức lập, điều chỉnh các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu vực cửa khẩu, các khu chức năng trong Khu KTCK phù hợp định hướng Quy hoạch chung xây dựng được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị trở thành "cửa khẩu kiểu mẫu"[1]; hoàn thành giai đoạn 1 triển khai Đề án thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh tại đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1119-1120 và đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1088/2-1089 thuộc cặp cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị - Hữu Nghị Quan. Mở rộng các dự án Bến xe hàng hoá xuất nhập khẩu cửa khẩu Tân Thanh và Bến xe, trạm trung chuyển hành khách - hàng hóa, điểm tập kết kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu tại cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị và mở rộng bến bãi tại các khu vực cửa khẩu khác trong Khu KTCK.

- Mở chính thức cặp chợ Tân Thanh - Pò Chài khu vực mốc 1090-1091, lối mở Cốc Nam - Lũng Nghịu khu vực mốc 1104 - 1105 và trở thành các lối thông quan (đa công năng) thuộc cặp cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị (Việt Nam) - Hữu Nghị Quan (Trung Quốc).

- Hoàn thành và đưa vào sử dụng ít nhất **10** công trình[2] trọng điểm phục vụ hoạt động quản lý của các lực lượng chức năng và nâng cao năng lực thông

---

[1] Dựa trên 05 tiêu chí gồm: Kiểu mẫu về cơ sở vật chất, kiểu mẫu về trang bị, phương tiện kỹ thuật, kiểu mẫu về con người (cán bộ, nhân viên công tác tại cửa khẩu), kiểu mẫu về thủ tục thông quan và kiểu mẫu về phối hợp hoạt động hai bên.

[2] Trong đó: hoàn thiện đường cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn và kết nối cửa khẩu Hữu Nghị, Tân Thanh; phối hợp đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) giai đoạn 1; đầu tư nâng

quan hàng hóa xuất nhập khẩu; hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu chức năng trong Khu KTCK như: Khu trung chuyển hàng hóa (giai đoạn 1), Khu chế xuất 1, dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và nhà xưởng Phúc Khang thuộc khu phi thuế quan (giai đoạn 1).

- Tập trung thu hút đầu tư, huy động các nguồn lực trong nước và quốc tế để đầu tư kết cấu hạ tầng, tổng vốn đầu tư toàn xã hội trong Khu KTCK đạt khoảng 20.000 tỷ đồng.

b) Đến năm 2030:

- Phát triển Khu KTCK thành trung tâm kinh tế cửa khẩu hiện đại, năng động, xanh; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ và hiện đại và có mạng lưới dịch vụ hoàn thiện; trung tâm dịch vụ cửa khẩu và hậu cần logistic quốc gia và quốc tế.

- Cửa khẩu Tân Thanh đóng vai trò là "trung tâm thương mại nông nghiệp"; cửa khẩu Ga đường sắt liên vận quốc tế Đồng Đăng sẽ trở thành một tuyến vận tải đường dài có tính cạnh tranh cao dựa trên dịch vụ logistics và các dịch vụ hỗ trợ thông minh, hiện đại tương xứng với sự phát triển của dịch vụ đường sắt các nước ASEAN.

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật Khu trung chuyển hàng hóa (giai đoạn 2), bến bãi tại khu vực cửa khẩu Hữu Nghị và Tân Thanh, thực hiện trình tự thủ tục về đầu tư và triển khai đầu tư Khu phi thuế quan tại xã Yên Trạch, huyện Cao Lộc.

- Thực hiện thành công mô hình cửa khẩu thông minh tại đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1119-1120 và đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1088/2-1089 thuộc cửa cặp khẩu quốc tế Hữu Nghị - Hữu Nghị Quan.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của nhiệm vụ xây dựng và phát triển Khu KTCK, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, sự chủ động và phối hợp giữa các cơ quan, doanh nghiệp và sự đồng thuận của Nhân dân.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện liên quan và thành phố tổ chức quán triệt mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng và phát triển Khu KTCK, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị; triển khai xây dựng chương trình, kế hoạch để cụ thể hoá và tổ chức thực hiện. Triển khai đồng bộ và có hiệu quả

---

cấp hoàn chỉnh tuyến quốc lộ 4B; mở rộng đường vận chuyển hàng hóa chuyên dụng tại khu vực mốc 1119-1120 cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị và mở rộng bãi đỗ xe chờ xuất khẩu; cổng cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị trên tuyến đường vận chuyển hàng hóa chuyên dụng tại khu vực mốc 1119-1120; nhà làm việc cho các cơ quan quản lý nhà nước tại các cửa khẩu thuộc huyện Cao Lộc, huyện Văn Lãng; cải tạo, sửa chữa hệ thống rãnh thoát nước, thảm mặt đường bê tông nhựa, sơn kẻ vạch đường, hoàn thiện hệ thống an toàn giao thông, hệ thống cây xanh và cải tạo hệ thống điện chiếu sáng khu vực cửa khẩu Tân Thanh, huyện Văn Lãng.

các Chương trình về phát triển KTCK thuộc Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện các Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh trong các nhiệm kỳ tiếp theo và các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch khác có liên quan.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức, xây dựng chương trình, chuyên trang, chuyên mục giới thiệu trên các phương tiện thông tin truyền thông, nâng cấp trang website, đa dạng hoá các ấn phẩm giới thiệu về Khu KTCK.

- Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình triển khai các nhiệm vụ về xây dựng và phát triển Khu KTCK. Tích cực trao đổi, học tập kinh nghiệm, tham gia và tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề của Trung ương và địa phương về xây dựng và phát triển Khu KTCK.

2. Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Khu KTCK Đồng Đăng - Lạng Sơn được phê duyệt tại Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 08/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ, việc điều chỉnh phải đảm bảo phù hợp với định hướng bố trí không gian Khu KTCK, phương án phát triển KTCK và Khu KTCK trong Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050, quy hoạch vùng, liên vùng nội dung bảo đảm tích hợp, đa ngành, gắn kết.

- Nghiên cứu, rà soát điều chỉnh phạm vi, quy mô và tên gọi Khu KTCK Đồng Đăng - Lạng Sơn để xác định lại các khu vực cửa khẩu, các khu chức năng, các khu vực đô thị, dịch vụ,...

- Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch thông qua việc lựa chọn các đơn vị tư vấn có năng lực, kinh nghiệm trong việc lập, điều chỉnh các quy hoạch; tiếp tục điều chỉnh quy hoạch các khu chức năng chủ yếu, các khu vực cửa khẩu phù hợp với tình hình thực tiễn, khả năng phát triển và phù hợp với các quy hoạch khác của tỉnh cũng như quy hoạch của địa phương đối diện phía Trung Quốc; rà soát điều chỉnh các đồ án quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng trong Khu KTCK đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ; tăng cường công tác quản lý các quy hoạch đã được phê duyệt, chú trọng thực hiện việc lập hồ sơ cắm mốc giới theo các đồ án quy hoạch để đảm bảo việc quản lý được hiệu quả, khai thác tối đa lợi thế của các cửa khẩu.

3. Đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật các khu vực cửa khẩu và các khu chức năng trong Khu KTCK

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách Nhà nước để đầu tư hạ tầng kỹ thuật theo hướng trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên cho các công trình, dự án có sức lan tỏa và góp phần nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế cửa khẩu; tăng cường công tác quản lý chất lượng dự án đầu tư nhằm tránh thất thoát, lãng phí nguồn vốn đầu tư. Trong đó tập trung đầu tư nguồn lực để xây dựng cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị trở thành cửa khẩu kiểu mẫu tiên tiến nhất ASEAN đáp ứng các tiêu chí về cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, con người, thủ tục thông quan, phối hợp hoạt

động hai bên; cửa khẩu Tân Thanh và Cốc Nam trở thành đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc thuộc cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị và trở thành trung tâm thương mại nông sản của Việt Nam, các nước ASEAN, Trung Quốc; cửa khẩu Ga đường sắt liên vận quốc tế Đồng Đăng sẽ trở thành một tuyến vận tải đường dài có tính cạnh tranh cao dựa trên dịch vụ logistics và các dịch vụ hỗ trợ thông minh, hiện đại tương xứng với sự phát triển của dịch vụ đường sắt các nước ASEAN.

- Tập trung nguồn lực đầu tư đồng bộ, hoàn thiện cơ sở hạ tầng tại các khu vực cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị, cửa khẩu Tân Thanh, mở rộng các tuyến đường vận chuyển hàng hóa chuyên dụng khu vực mốc 1119-1120 và 1088/2-1089, đầu tư xây dựng nhà liên ngành cho các lực lượng chức năng tại khu vực mốc 1088/2-1089 để triển khai Đề án thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh sau khi được Chính phủ phê duyệt.

- Tập trung đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông, đường tuần tra biên giới, tạo sự liên thông giữa các khu chức năng trong Khu KTCK với các khu vực liên quan để tạo thuận lợi cho công tác quản lý, điều hành của các lực lượng chức năng và nâng cao năng lực lưu thông hàng hóa; xây dựng và nâng cấp hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, bưu chính, viễn thông đồng bộ, hiện đại; đầu tư hoàn thành đoạn tuyến cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng và tuyến kết nối cửa khẩu Tân Thanh và cửa khẩu Cốc Nam, phối hợp đầu tư xây dựng giai đoạn 1 dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng); nâng cấp hoàn chỉnh Quốc lộ 1B, 4A, 4B, 3B, 31.

- Đề nghị với Bộ Giao thông vận tải nghiên cứu đầu tư nâng cấp tuyến đường sắt Hà Nội - Lạng Sơn, đầu tư xây dựng tuyến đường sắt tốc độ cao Hà Nội - Đồng Đăng.

- Thu hút đầu tư hệ thống Cảng cạn Tân Thanh, huyện Văn Lãng và Cảng cạn Yên Trạch, huyện Cao Lộc theo quy hoạch phát triển hệ thống cảng cạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 979/QĐ-TTg ngày 22/8/2023.

- Khu trung chuyển hàng hóa (143,7ha): tăng cường công tác chỉ đạo, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa và mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, hoàn thiện các hạng mục đầu tư xây dựng giai đoạn 1 dự án, phấn đấu đến hết quý III/2024 đưa vào hoạt động giai đoạn 1 của dự án (khoảng 58 ha); song song với việc thực hiện giai đoạn 1, tiếp tục hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng giai đoạn 2 của dự án (khoảng 85,7 ha) và tổ chức thi công các hạng mục quan trọng để tạo tiền đề đến năm 2026 hoàn thành đưa vào hoạt động toàn bộ dự án.

- Khu chế xuất I (khoảng 70 ha): tăng cường công tác chỉ đạo, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện dự án, nhất là công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, giải quyết các thủ tục liên quan đến chuyển đổi đất rừng, hoàn thành và đưa dự án vào hoạt động trong năm 2025.

- Khu phi thuế quan (giai đoạn I): hoàn thành đấu giá quyền sử dụng các khu đất đã tạo được mặt bằng sẵn để thu hút các nhà đầu tư đến sản xuất, kinh doanh, tạo nguồn kinh phí tiếp tục thực hiện việc giải phóng, tạo mặt bằng sạch tại các khu vực khác để thu hút đầu tư; hoàn thành dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và nhà xưởng Phúc Khang và thu hút các nhà đầu tư đến sản xuất, kinh doanh.

4. Phát triển đa dạng các loại hình thương mại, du lịch và dịch vụ

- Phát triển đa dạng các loại hình thương mại, du lịch, dịch vụ thông qua việc đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, thương mại tự do, cửa hàng miễn thuế, kết hợp du lịch văn hóa tâm linh, du lịch sinh thái; tập trung phát triển các cơ sở lưu trú chất lượng cao, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch trên cơ sở đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch theo hướng chuyên nghiệp hóa và khuyến khích các thành phần kinh tế và cộng đồng dân cư tham gia phát triển du lịch.

- Khuyến khích phát triển các loại hình dịch vụ xuyên biên giới như: ngân hàng, thanh toán quốc tế, bảo hiểm, tạo điều kiện để các tổ chức trong nước, ngoài nước thành lập chi nhánh, phòng giao dịch; phát triển các dịch vụ bưu chính quốc tế tại cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị theo quy định của Liên minh Bưu chính quốc tế (UPU); phát triển viễn thông theo hướng hiện đại, đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, góp phần hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội.

- Phát triển các loại hình dịch vụ gắn với kinh tế cửa khẩu, trọng tâm là dịch vụ logistics, khai báo hải quan, tư vấn pháp luật, kiểm nghiệm, kiểm dịch theo hướng chất lượng, văn minh, hiện đại, nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cho các doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa qua địa bàn; đồng thời, khuyến khích phát triển một số loại dịch vụ mới có giá trị gia tăng cao. Thu hút đầu tư xây dựng các dự án gia công, chế biến hàng nông sản xuất khẩu, hạn chế xuất khẩu thô, nhằm nâng cao giá trị cho hàng hoá nông sản xuất khẩu của Việt Nam.

- Triển khai có hiệu quả dự án Hỗ trợ kỹ thuật để xây dựng Khu hợp tác thương mại, du lịch Tân Thanh - Pò Chài do Quỹ đặc biệt hợp tác Mêkông - Lan Thương tài trợ.

5. Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm phát triển kinh tế trong Khu kinh tế cửa khẩu

- Tập trung thực hiện tốt các cơ chế, chính sách hiện có của Trung ương và của tỉnh; rà soát các chính sách đã ban hành để kịp thời điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình và điều kiện của tỉnh, nhất là các chính sách thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách hành chính, hỗ trợ giải quyết khó khăn cho các doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh trong Khu KTCK, biên giới về các vấn đề về chủ trương đầu tư, giải phóng mặt bằng, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, tập trung vào các hoạt động sản xuất, gia công chế biến,....

- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách ưu đãi đặc thù đối với Khu KTCK để ưu tiên phát triển, thu hút đầu tư, nâng cao năng lực thông quan hàng hoá xuất nhập khẩu qua địa bàn.

- Trên cơ sở hệ thống hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư tại các khu vực cửa khẩu, tập trung nghiên cứu chính sách phát triển và khai thác, quản lý hiệu quả hạ tầng thương mại biên giới trên địa bàn tỉnh; đề xuất cơ chế, chính sách ưu đãi phát triển các loại hình hạ tầng thương mại biên giới, ưu đãi về thu hút nguồn vốn đầu tư, xã hội hóa đầu tư phát triển hạ tầng thương mại biên giới; ưu đãi đối với các thương nhân tham gia hoạt động kinh doanh các loại hình hạ tầng thương mại biên giới, hỗ trợ phát triển dịch vụ logistics. Đẩy mạnh việc kết nối các ngân hàng thương mại với doanh nghiệp để huy động tối đa các nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế cửa khẩu và nghiên cứu chính sách hỗ trợ thực hiện nội dung này.

6. Phát triển văn hoá, xã hội nhằm nâng cao chất lượng, cải thiện đời sống Nhân dân

- Thực hiện kế hoạch, chương trình, mục tiêu phát triển các lĩnh vực giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, văn hoá, y tế, xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường trên cơ sở chủ trương chung của Đảng, Nhà nước gắn với các định hướng phát triển Khu KTCK của Trung ương và của tỉnh.

- Tăng cường xây dựng đời sống văn hoá, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, thực hiện tốt các đề án bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị hệ thống di tích lịch sử - văn hóa trong Khu KTCK.

- Nâng cao chất lượng dạy và học, ổn định về quy mô, chất lượng công tác giáo dục và đào tạo, nâng cao tỷ lệ học sinh tốt nghiệp ở các bậc học, phấn đấu trong phạm vi Khu KTCK đạt trên 70% trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp đạt trên 99%.

- Phát triển mạng lưới y tế, đầu tư, nâng cấp hoàn thiện, đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế đảm bảo phục vụ nhu cầu y tế của người dân. Xây dựng ít nhất 01 bệnh viện tư nhân trong Khu KTCK.

- Phát triển khoa học, công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Có chính sách ưu đãi, khuyến khích cụ thể, phù hợp với quy định hiện hành để ưu tiên tuyển dụng và sử dụng lao động tại chỗ, thu hút chuyên gia, nhà khoa học hàng đầu, nhân lực chất lượng cao đến công tác tại các cơ quan, doanh nghiệp trong vùng phát triển khu kinh tế cửa khẩu.

- Xây dựng, ban hành kịp thời, đầy đủ, đồng bộ chính sách về bảo vệ môi trường, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; kết hợp hài hoà giữa tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học.

7. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh tạo thuận lợi trong thu hút đầu tư và thông quan xuất nhập khẩu hàng hóa

- Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX). Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; đảm bảo công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính trên các lĩnh vực như: đầu tư, đất đai, xây dựng, xuất nhập khẩu,... Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, triển khai ứng dụng mô hình quản lý Hải quan thông minh tiến tới Hải quan số đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa hải quan; triển khai hiệu quả hệ thống Nền tảng cửa khẩu số tại các cửa khẩu tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa qua địa bàn.

- Đổi mới và đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, phương thức huy động vốn; đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, tiếp tục triển khai có hiệu quả các dự án theo hình thức đối tác công tư (PPP); tăng cường tiếp xúc, làm việc với các nhà đầu tư nước ngoài và đổi mới hình thức vận động tài trợ nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), thúc đẩy giải ngân vốn ODA, thu hút, nâng cao chất lượng các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Khu KTCK; khuyến khích, tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, sản xuất hàng hóa xuất khẩu.

- Tăng cường kết hợp giữa các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại và xúc tiến du lịch nhằm quảng bá và thu hút đầu tư, thu hút du khách, phát triển thương mại; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại để thu hút các mặt hàng có giá trị cao xuất nhập khẩu qua địa bàn như: thủy hải sản, khoáng sản, hạt điều, hạt tiêu, đỗ gỗ mỹ nghệ, sữa tươi,...; phối hợp các cơ quan Trung ương trong việc mở rộng danh mục mặt hàng trái cây được xuất khẩu chính ngạch sang thị trường Trung Quốc, trong đó ưu tiên mở rộng các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh.

- Duy trì thường xuyên hoạt động đối thoại giữa Lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các sở, ban ngành với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng hoá; động viên, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp trong hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu hàng hóa.

8. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, đối ngoại, trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới

- Tăng cường xây dựng khu vực biên giới vững mạnh toàn diện; bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh; thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, kiềm chế các loại tội phạm, tệ nạn xã hội tại khu vực biên giới;

ngăn chặn hiệu quả các hoạt động xuất nhập cảnh trái phép qua biên giới, tội phạm xuyên biên giới, kiểm soát chặt chẽ, đồng bộ lao động qua biên giới; phòng chống các hành vi tiêu cực tại các khu vực cửa khẩu. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để kiểm tra, kiểm soát xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu hàng hoá và thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống dịch qua biên giới *(cả trên người, động vật và thực vật)*.

- Thực hiện tốt công tác quản lý thị trường, nắm vững quan hệ cung cầu, giá cả hàng hóa và các hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật; tạo môi trường đầu tư, kinh doanh lành mạnh, bình đẳng, thuận lợi trong hoạt động của các tổ chức, cá nhân; kiểm soát chặt chẽ, triển khai có hiệu quả công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả, toàn diện công tác đối ngoại trên cả 3 trụ cột đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân với Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc; phát huy hiệu quả Chương trình Gặp gỡ đầu Xuân giữa các Bí thư Tỉnh ủy/Khu ủy, Ủy ban công tác liên hợp và các cơ chế trao đổi, phối hợp giữa các cấp, các ngành của Lạng Sơn và Quảng Tây (Trung Quốc) trong các lĩnh vực kinh tế, thương mại, du lịch, lao động, mở, nâng cấp cửa khẩu, kết nối giao thông và tiện lợi hóa thông quan, quản lý biên giới; nghiên cứu, triển khai các nội dung hợp tác mới với Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc) trong phát triển kinh tế cửa khẩu[3].

- Tăng cường hợp tác với các cơ quan, tổ chức kinh tế, tài chính quốc tế và khu vực, đẩy mạnh vận động, thu hút vốn FDI, ODA và các nguồn vốn hỗ trợ phát triển song phương, đa phương để đầu tư phát triển Khu KTCK.

9. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước tại Khu kinh tế cửa khẩu

- Nâng cao hiệu lực công tác quản lý Nhà nước trong phát triển kinh tế cửa khẩu và vai trò tham mưu, đề xuất của các cơ quan quản lý nhà nước trong Khu KTCK. Nghiên cứu, kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng Khu KTCK Đồng Đăng - Lạng Sơn nhằm phát huy tối đa hiệu quả vai trò, trách nhiệm của các đơn vị trong phát triển Khu KTCK.

- Rà soát điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, phạm vi không gian quản lý của Ban Quản lý Khu KTCK Đồng Đăng - Lạng Sơn theo quy định nhằm phát huy hiệu quả vai trò là cơ quan đầu mối quản lý Nhà nước tại Khu KTCK. Bổ sung kịp thời các chỉ tiêu biên chế đối với Ban Quản lý Khu KTCK Đồng Đăng - Lạng Sơn. Thực hiện hiệu quả quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý Khu KTCK Đồng Đăng - Lạng Sơn với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố.

---

[3] Như mô hình "Cửa khẩu kiểu mẫu" tại cặp cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị (Việt Nam) - Hữu Nghị Quan (Trung Quốc), "Cửa khẩu thông minh" tại cửa khẩu Hữu Nghị, Tân Thanh, mở chính thức cặp chợ Tân Thanh - Pò Chài khu vực mốc 1090 - 1091, lối mở Cốc Nam - Lũng Nghịu khu vực mốc 1104-1105 trở thành các lối thông quan (đa công năng) thuộc cặp cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị (Việt Nam) - Hữu Nghị Quan (Trung Quốc),…

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực thực thi công vụ của đội ngũ công chức, viên chức đảm bảo hiệu quả công tác tham mưu, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Ban Quản lý Khu KTCK Đồng Đăng - Lạng Sơn

- Hoàn thiện và tổ chức lập kế hoạch triển khai thực hiện đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Khu KTCK Đồng Đăng - Lạng Sơn sau khi được Chính phủ phê duyệt; chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn lập, điều chỉnh các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch các khu chức năng trong Khu KTCK.

- Nghiên cứu, rà soát điều chỉnh phạm vi, quy mô và tên gọi Khu KTCK để xác định lại các khu vực cửa khẩu, các khu chức năng, các khu vực đô thị, dịch vụ,...

- Xác định các dự án trọng điểm, các dự án ưu tiên đầu tư và một số dự án cấp thiết tại khu vực cửa khẩu: Hữu Nghị, Tân Thanh và Ga Đồng Đăng để tập trung triển khai; danh mục các dự án đầu tư theo hình thức BOT, BTO, đấu thầu dự án có sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất.

- Triển khai mô hình cửa khẩu thông minh tại đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1119-1120 và đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực khu vực mốc 1088/2-1089 thuộc cặp cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị - Hữu Nghị Quan; thực hiện tốt dự án Hỗ trợ kỹ thuật để xây dựng Khu hợp tác thương mại, du lịch Tân Thanh - Pò Chài do Quỹ đặc biệt hợp tác Mêkông - Lan Thương tài trợ.

- Hoàn thiện hạ tầng giao thông khu phi thuế quan giai đoạn 1 tại xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng và khu phi thuế quan tại xã Yên Trạch, huyện Cao Lộc.

- Nghiên cứu, tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng Khu KTCK Đồng Đăng - Lạng Sơn; tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế, rà soát điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, phạm vi không gian quản lý của Ban và quy chế phối hợp giữa Ban với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố.

- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng các cơ chế, chính sách ưu đãi đặc thù đối với Khu KTCK để ưu tiên thu hút đầu tư; xây dựng chương trình và tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư vào Khu KTCK.

- Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình triển khai các nhiệm vụ về xây dựng và phát triển Khu KTCK; tích cực trao đổi, học tập kinh nghiệm, tham gia và tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề của Trung ương và địa phương về xây dựng và phát triển kinh tế cửa khẩu.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm; huy động nguồn lực khác *(vốn ODA, viện trợ phi chính phủ, huy động hợp pháp khác,...)* thực hiện đầu tư kết cấu hạ tầng Khu KTCK giai đoạn 2021 – 2025, 2026 - 2030 gắn với các định hướng phát triển của Khu kinh tế theo Quyết định số 55/2008/QĐ-TTg ngày 28/4/2008 của Thủ tướng Chính phủ, phát triển kinh tế gắn với đảm bảo công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng quy hoạch, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng các xã, thị trấn biên giới để ổn định dân cư khu vực biên giới.

3. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng ngân sách, phối hợp với Ban Quản lý Khu KTCK Đồng Đăng - Lạng Sơn, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch theo phân cấp quản lý ngân sách Nhà nước; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu KTCK Đồng Đăng - Lạng Sơn, các cơ quan liên quan triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lập, điều chỉnh và quản lý quy hoạch trong Khu KTCK, các cửa khẩu.

5. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng, triển khai các chính sách về phát triển, quản lý thương mại biên giới, xuất nhập khẩu hàng hóa qua biên giới; tham mưu tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ mở rộng, phát triển thị trường xuất khẩu; tham mưu triển khai các nhiệm vụ thúc đẩy, phát triển đa dạng các loại hình thương mại, dịch vụ. Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Công Thương và các Bộ, ngành liên quan để tranh thủ sự hướng dẫn, hỗ trợ từ phía cơ quan Trung ương nhằm triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển thương mại biên giới, xuất nhập khẩu trong Khu KTCK.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, hoàn thiện chính sách tạo điều kiện thông thoáng, thuận lợi thu hút đầu tư du lịch và khách nước ngoài đến Việt Nam qua khu vực cửa khẩu của tỉnh; phối hợp với Công an tỉnh thực hiện tốt công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội đối với lĩnh vực du lịch trong tình hình mới; triển khai thực hiện Kế hoạch gắn với thực hiện Đề án phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của UBND tỉnh, với mục tiêu trọng tâm hoàn thành Chương trình số 03 thuộc Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 06/11/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đó là "Tập trung phát triển ngành du lịch, phấn đấu đến năm 2025 du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, đến năm 2030 trở thành ngành kinh tế mũi nhọn".

7. Sở Ngoại vụ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu tăng cường các hoạt động đối ngoại, thúc đẩy và mở rộng hợp tác với Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc) và các địa phương khác của Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, các cơ quan, tổ chức quốc tế,... để huy động thêm các nguồn lực đầu tư phát triển Khu KTCK, thúc đẩy thuận lợi hóa và nâng cao năng lực thông quan hàng hoá xuất nhập khẩu.

8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hợp tác quản lý lao động qua biên giới; triển khai các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ưu tiên tuyển dụng, đào tạo cho lao động địa phương; đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho người lao động, tăng cường đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp tại Khu KTCK.

9. Sở Tài nguyên Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu lập phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại trong quy hoạch tỉnh, tổ chức lập kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh phù hợp với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh giải quyết các khó khăn vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án; khai thác quỹ đất phát triển các khu chức năng trong Khu KTCK.

- Theo dõi, kiểm tra, giải quyết các thủ tục liên quan đến lĩnh vực đất đai, tài nguyên và bảo vệ môi trường, hướng dẫn thực hiện các thủ tục liên quan đến chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng sang mục đích khác đối với các dự án đầu tư trong Khu KTCK.

10. Sở Giao thông vận tải

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện đầu tư xây dựng các dự án hạ tầng giao thông trong Khu KTCK và hạ tầng giao thông kết nối Khu KTCK với hạ tầng giao thông vùng, quốc gia.

- Tham mưu triển khai đầu tư xây dựng hệ thống Cảng cạn Tân Thanh, huyện Văn Lãng và Cảng cạn Yên Trạch, huyện Cao Lộc theo quy hoạch phát triển hệ thống cảng cạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Hướng dẫn chủ đầu tư các dự án thỏa thuận đấu nối hạ tầng giao thông theo quy định hiện hành; tham gia ý kiến thẩm định về kỹ thuật của các công trình giao thông trong khu KTCK theo quy định.

- Thực hiện công tác quản lý nhà nước về vận tải quốc tế theo quy định.

11. Sở Thông tin và Truyền thông

Đôn đốc, định hướng các cơ quan báo chí, truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở các huyện tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của nhiệm vụ xây dựng và phát triển Khu KTCK; cập nhật thông tin về Khu KTCK

trên các website do Sở quản lý, vận hành; phối hợp với Ban Quản lý Khu KTCK Đồng Đăng - Lạng Sơn xây dựng cơ sở dữ liệu, hạ tầng thông tin và truyền thông ở Khu KTCK.

12. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập cảnh người và phương tiện; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới để góp phần xây dựng khu vực biên giới hoà bình, hữu nghị, ổn định lâu dài, hợp tác và phát triển.

13. Cục Hải quan

Tiếp tục hiện đại hóa trang thiết bị làm việc, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá, triển khai ứng dụng mô hình quản lý Hải quan thông minh tiến tới Hải quan số đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa hải quan; tập trung nghiên cứu, thực hiện các hình thức rút ngắn thời gian kiểm hoá, tạo điều kiện thông thoáng nhất nhằm nâng cao năng lực thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu; chủ trì thực hiện tốt công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại trong khu vực cửa khẩu.

14. Công an tỉnh

Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về hình sự, ma tuý, môi trường, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng cấm và hàng giả. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, quản lý xuất nhập cảnh, quản lý cư trú, ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự, thu hồi vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ. Tăng cường tuần tra, kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong phòng, chống và đấu tranh với các loại tội phạm xuyên biên giới.

15. Cục Quản lý thị trường

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất triển khai các giải pháp nhằm thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác quản lý thị trường, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong giai đoạn mới, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thông thoáng, thu hút đầu tư, kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hoá qua địa bàn tỉnh.

16. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố liên quan

Phối hợp tổ chức quán triệt mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng và phát triển Khu KTCK, xây dựng chương trình, kế hoạch để cụ thể hoá và tổ chức thực hiện. Đối với UBND thành phố Lạng Sơn và UBND các huyện biên giới việc xây dựng Kế hoạch cần chú trọng đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư, quản lý đô thị, quản lý quy hoạch, đất đai, xây dựng trên địa bàn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện liên quan và thành phố Lạng Sơn, các cơ quan, đơn vị liên quan khác nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện

Kế hoạch này, cụ thể hóa trong các chương trình, kế hoạch hằng năm của cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo yêu cầu của Kế hoạch; định kỳ hằng năm *(chậm nhất vào ngày 15/12)* các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện, kịp thời đề xuất xử lý các phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch này gửi Ban Quản lý Khu KTCK Đồng Đăng-Lạng Sơn tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung.

2. Giao Ban Quản lý Khu KTCK Đồng Đăng - Lạng Sơn làm cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch; báo cáo, đề xuất với UBND tỉnh để kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh; định kỳ hằng năm (trước ngày 25/12) tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PVPUBND tỉnh, các phòng CM, các trung tâm: PV HCC, TTTT;
- Lưu: VT, KT(LC).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đoàn Thanh Sơn